

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

Mường Khương, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, Sinh năm 1985, Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1985, Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn Ch.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Đỗ Văn Ch.
  - Về con chung: Giao cháu Đỗ Viết T, sinh ngày 27/11/2005 và cháu Đỗ Thị Hồng Q, sinh ngày 27/12/2007 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn Ch có trách nhiệm vụ cấp dưỡng cho chị Phạm Thị H để nuôi hai cháu với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng*), trong đó cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Viết T 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Thị Hồng Q 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, bằng chữ: *Ba trăm nghìn đồng chẵn*, (Trong đó: Tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 45.800.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AC-21P số 0006354 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị H được trả lại 45.500.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- UBND xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng (ĐKKH số 19 ngày 29/7/2004);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lý Thị Minh Yên**